

MARKET INSIGHTS REPORTS

14.07.2025

**DÒNG TIỀN LUÂN CHUYỂN SANG NHÓM
BẤT ĐỘNG SẢN NHƯ KỶ VỌNG**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số đang ở vùng quá mua nơi có thể xuất hiện cây nến giảm điểm

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Lựa chọn cổ phiếu theo chu kỳ thị trường ?

Định giá không quan trọng trong ngắn hạn nhưng nó có ý nghĩa trong dài hạn

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	206
Số cổ phiếu giảm giá	117
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	43

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	88
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	386
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	156
Số cổ phiếu giảm giá	134
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	118,789.91	106,351.50	12,438.41
% KL toàn thị trường	8.81%	7.88%	
Giá trị	3,206,602	3,076,331	130,271
% GT toàn thị trường	10.20%	9.78%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,787.35	6,808.54	(3,021.19)
% KL toàn thị trường	8.81%	7.88%	
Giá trị	56,894	110,450	(53,556)
% GT toàn thị trường	2.50%	4.86%	

UPCOM

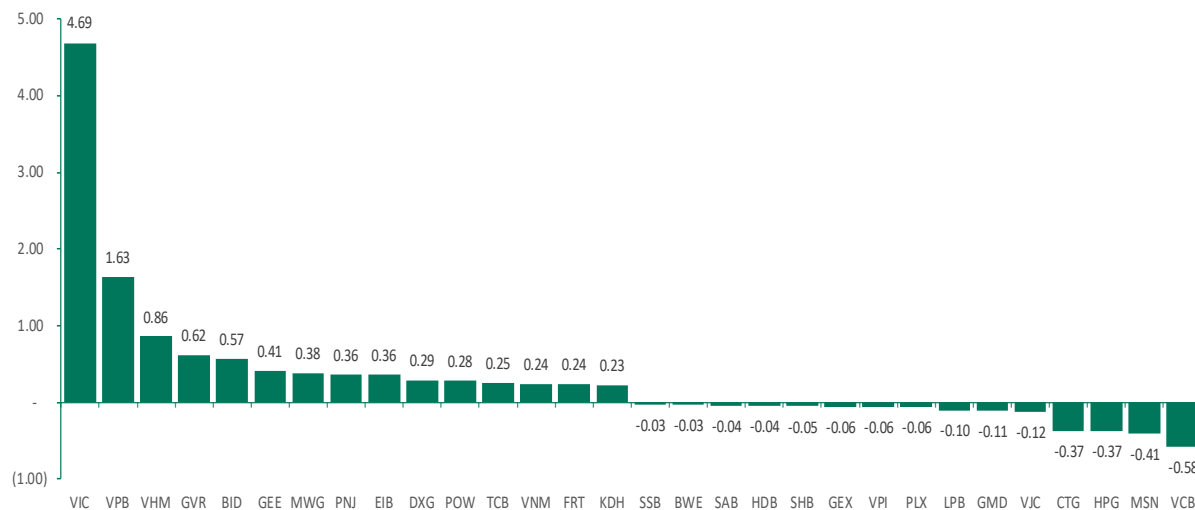
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	442.49	787.63	(345.15)
% KL toàn thị trường	0.91%	1.63%	
Giá trị	28,009	63,713	(35,704)
% GT toàn thị trường	4.34%	9.87%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	6,475,000	62,400	-300 (-0.48%)	10.33	2.54	6,038	521,394
2	VIC	5,532,400	113,000	5,000 (4.63%)	40.23	2.74	2,809	438,280
3	VHM	5,761,800	88,800	900 (1.02%)	11.54	1.63	7,696	364,738
4	BID	8,309,600	38,650	350 (0.91%)	9.38	1.74	4,122	271,376
5	TCB	18,132,100	35,100	150 (0.43%)	10.01	1.61	3,506	247,976
6	CTG	12,064,300	44,300	-300 (-0.67%)	9.22	1.54	4,805	237,891
7	FPT	5,978,400	127,100	500 (0.39%)	22.02	4.93	5,772	188,277
8	VPB	63,378,600	21,000	850 (4.22%)	10.35	1.10	2,029	166,612
9	VPL	329,000	92,400	100 (0.11%)	50.58	3.76	1,512	115,739
10	HPG	49,438,500	25,750	-250 (-0.96%)	12.98	1.40	1,984	164,703

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.67%	+18.15%	1,602
Tài chính	+0.42%	+14.03%	102
> Tổ chức tín dụng	+0.39%	+13.81%	28
> Dịch vụ tài chính	+0.73%	+18.55%	61
> Bảo hiểm	+0.20%	+6.07%	13
Bất động sản	+2.11%	+66.18%	132
Công nghiệp	+0.03%	+13.98%	403
> Vận tải	-0.38%	+9.94%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.78%	+19.53%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.17%	+44.89%	54
Tiêu dùng thiết yếu	+0.26%	-3.86%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.25%	-3.84%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.87%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.54%	+0.10%	4
Nguyên vật liệu	+0.26%	+10.05%	283
Tiện ích	+1.32%	+4.37%	154
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.23%	+22.53%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+2.34%	+9.43%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.13%	+16.79%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.17%	+51.28%	73
> Xe và linh kiện	+3.26%	-4.79%	13
Dịch vụ truyền thông	-0.43%	-16.51%	44
> Dịch vụ viễn thông	-0.34%	-17.83%	18
> Truyền thông và giải trí	-1.78%	+10.58%	26
Công nghệ thông tin	+0.33%	-15.72%	17
> Phần mềm và dịch vụ	+0.35%	-15.81%	10
> Phần cứng và thiết bị	-1.53%	+7.91%	7
Năng lượng	-0.06%	-13.90%	53
Chăm sóc sức khỏe	-0.20%	+1.63%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.23%	+3.65%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.15%	-24.43%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.66 điểm (+ 0.87%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Xe và linh kiện, thương mại và hàng không thiết yếu, bất động sản, tiện ích, thương mại và hàng thiết yếu, hàng công nghiệp, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, phần mềm dịch vụ, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như CSM, DRC, TMT, MWG, PNJ, FRT, DGW, HUT, HHS, PET, VIC, DXG, HDC, VCG, TCH, HDG, DXS, GAS, REE, POW, AIG, CLX, GEE, VGC, CTD, BCG, PAC, TCD, DPG, PCI, SSI, VCI, HCM, TCB, VPB, VIB, MSB, EIB, OCB, FPT, GVR, DGC, DCM, HSG, MSR, NKG, MCH, HAG, QNS, DBC, MML, HNG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 16 – 17;
- ✓ Có hai tin tức hỗ trợ tốt cho CSM là hồ sơ hoàn thuế VAT 400 tỷ và Tổng công ty Sonadezi (Chủ KCN Biên Hòa 1) đã yêu cầu các doanh nghiệp liên hệ với công ty thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng thuê đất và sử dụng hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghiệp Biên Hoà 1. Thời gian hoàn thành thủ tục thanh lý trước ngày 15/7/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 197 – 219 – Lưu ý đây là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị đầu tư trong báo cáo chiến lược Q2/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HDC đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 31;
- ✓ HDC đã bán dự án Khu du lịch Đại Dương (Vũng Tàu) cho Sunshine Group. Thương vụ này nhiều khả năng sẽ là bán cổ phần công ty liên kết mà HDC đã đầu tư 47.27% với giá trị là 569 tỷ và theo quy tắc thông thường mức lãi dự án này vào khoảng 600 – 1,000 tỷ đồng và sẽ đưa HDC có mức định giá là rẻ vào lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 68%;

(iv) DXS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 11;
- ✓ Năm 2025, dự phóng doanh thu và lợi nhuận DXS lần lượt là 3,500 tỷ và 270 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15 – 16;
- ✓ Chúng tôi lưu ý sắp tới HAG sẽ điều chỉnh khoản nợ 4,000 tỷ thành khoản công nợ trên BCTC nên nếu tính tỷ lệ nợ vay sẽ đẹp hơn dù không thực chất;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(vi) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 30;
- ✓ Chúng tôi khuyến nghị đầu tư VCG nhờ hoạt động thoái vốn khỏi dự án VCR và ghi nhận doanh thu bất động sản từ dự án Chợ Mơ và 93 Láng Hạ sẽ đẩy lợi nhuận lợi VCG đạt mức cao kỷ lục trong năm nay khoảng 3,500 tỷ đồng và EPS²⁰²⁵ = 5,200 đ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Truyền thông giải trí, vận tải, dịch vụ viễn thông, được phẩm công nghệ và sinh học, năng lượng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, FOC, ACV, MVN, VJC, GMD, PHP, HAH, VGI, FOX, IMP, DMC, DCL, PLX, PVT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Outside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 có hỗ trợ là 56 và HAH chưa kết thúc sóng điều chỉnh nếu không vượt kháng cự 72;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 giảm giá với giá mục tiêu 30 dù xác suất khá thấp;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số đang ở vùng quá mua nơi có thể xuất hiện cây nến giảm điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 53 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, FPT, MWG, FUEVFNVD, DXG, VCB, HCM, CII, PNJ, VRE ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, GEX, CTG, GMD, HDG, EIB, DBC, VHM, HDB, ACV... Đây là phiên thứ 9 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế hơn 11,400 tỷ. Vào năm 2022, cao điểm khối ngoại mua ròng 22,000 tỷ liên tục. Như vậy, tốc độ vào tiền hiện nay đang chậm dần và vẫn chưa rõ có vượt được con số của năm 2022 hay không. Tổng thể, nhờ lực mua của khối ngoại chúng ta đã chinh phục mốc kháng cự 1,400 điểm và đang hướng tới mốc 1,500 điểm.

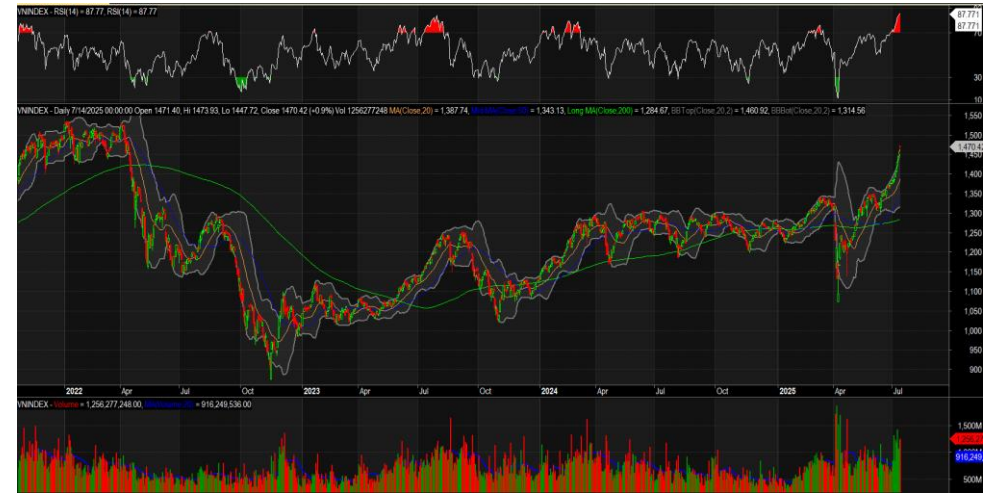
(ii) VN-Index tăng điểm mạnh với giá trị và khối lượng tăng cao và hiện đang trong vùng quá mua. (a) RSI(14) hiện ở mức xấp xỉ 88 và trong quá khứ khi giao dịch ở vùng 86 – 90 VN-Index thường xuất 1 – 2 cây nến điều chỉnh giảm điểm tương đối mạnh. Như vậy, với NĐT có ý định mua đuổi chúng ta nên thận trọng trong nửa đầu tuần đặc biệt ở nhóm các cổ phiếu đã tăng nóng như chứng khoán, ngân hàng hay họ VINCOM bởi thông thường khi chính thị trường có thể xuất hiện thêm một dòng tăng giá mới. (b) Trong ¼ nhóm cổ phiếu chúng tôi cho rằng sẽ có hiệu suất sinh lời cao như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng và thị giá thấp thì hiện tại chỉ có nhóm bất động sản chưa tăng giá trong tuần vừa qua. Hôm nay, chúng tôi thấy những tín hiệu ban đầu của việc đảo dòng cổ phiếu. Nhóm bất động sản đã có dòng tiền tham gia và nhiều cổ phiếu đã tăng trần. (c) Áp lực chính có thể xuất hiện về mặt điểm số khi nhóm họ VINCOM đang đạt mục tiêu giá ngắn hạn và có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều. Một sự sụt giảm của nhóm này có thể khiến chỉ số giảm 5 – 10 điểm qua đó cản trở đà tăng của chỉ số.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là DXS, HUT, VPB, CSM, DRC, POW, BSI, GIL, VCI, DXG, HDC, TCH, HDG, VCG...

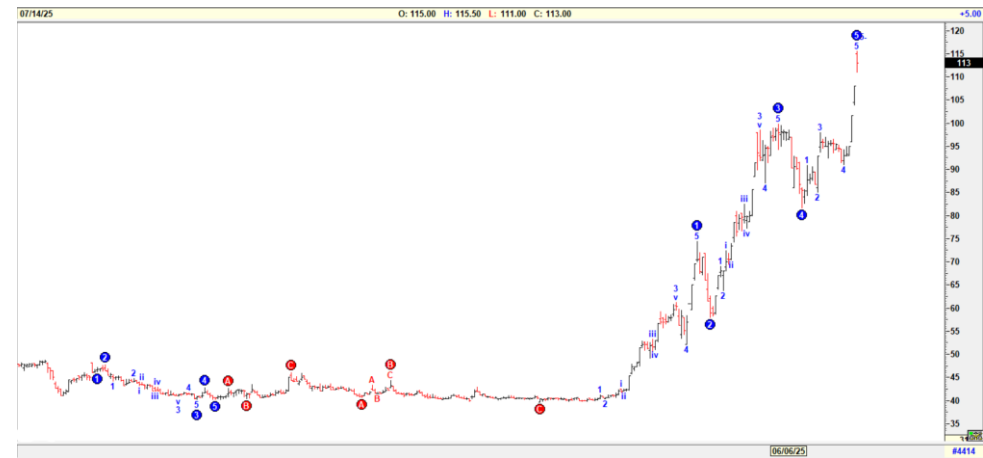
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 03 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, VPB, BID, VNM, FPT, GAS, VIB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cũng không rõ cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,500 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	495.07	493.78	496.35	NO	502.05	506.48	513.46	517.89	490.64	483.66	479.23	472.25
HNXINDEX	238.83	238.45	239.22	NO	240.77	241.92	243.86	245.01	237.68	235.74	234.59	232.65
UPINDEX	102.72	102.74	102.69	YES	103.11	103.56	103.95	104.4	102.27	101.88	101.43	101.04
VN30	1600.96	1598.61	1603.31	NO	1621.13	1636.59	1656.76	1672.22	1585.5	1565.33	1549.87	1529.7
VNINDEX	1464.02	1460.82	1467.22	NO	1480.33	1490.23	1506.54	1516.44	1454.12	1437.81	1427.91	1411.6
VNXALL	2415.04	2408.15	2421.93	NO	2443.16	2457.49	2485.61	2499.94	2400.71	2372.59	2358.26	2330.14
VN30FIM	1593.23	1589.25	1597.22	NO	1616.47	1631.73	1654.97	1670.23	1577.97	1554.73	1539.47	1516.23
VN30FIQ	1577.53	1576.25	1578.82	YES	1596.47	1612.83	1631.77	1648.13	1561.17	1542.23	1525.87	1506.93
VN30F2M	1584.33	1583.5	1585.17	YES	1603.67	1621.33	1640.67	1658.33	1566.67	1547.33	1529.67	1510.33
VN30F2Q	1575.37	1573.5	1577.23	NO	1591.73	1604.37	1620.73	1633.37	1562.73	1546.37	1533.73	1517.37
ACB	22.63	22.6	22.67	NO	22.92	23.13	23.42	23.63	22.42	22.13	21.92	21.63
BCM	67.67	67.25	68.08	NO	69.33	70.17	71.83	72.67	66.83	65.17	64.33	62.67
BID	38.77	38.82	38.71	NO	39.23	39.82	40.28	40.87	38.18	37.72	37.13	36.67
BVH	53.93	53.95	53.92	YES	54.37	54.83	55.27	55.73	53.47	53.03	52.57	52.13
CTG	44.18	44.13	44.24	NO	44.67	45.03	45.52	45.88	43.82	43.33	42.97	42.48
FPT	126.67	126.45	126.88	NO	128.33	129.57	131.23	132.47	125.43	123.77	122.53	120.87
GAS	68.23	68.25	68.22	YES	68.57	68.93	69.27	69.63	67.87	67.53	67.17	66.83
GVR	30.4	30.27	30.52	NO	31.15	31.65	32.4	32.9	29.9	29.15	28.65	27.9
HDB	24.32	24.27	24.36	NO	24.58	24.77	25.03	25.22	24.13	23.87	23.68	23.42
HPG	25.92	26	25.83	NO	26.28	26.82	27.18	27.72	25.38	25.02	24.48	24.12
LPB	32.9	32.93	32.88	YES	33.15	33.45	33.7	34	32.6	32.35	32.05	31.8
MBB	26.7	26.65	26.75	NO	27	27.2	27.5	27.7	26.5	26.2	26	25.7
MSN	75.67	75.85	75.48	NO	76.73	78.17	79.23	80.67	74.23	73.17	71.73	70.67
MWG	68.13	67.7	68.57	NO	69.87	70.73	72.47	73.33	67.27	65.53	64.67	62.93
PLX	37.57	37.6	37.53	YES	37.83	38.17	38.43	38.77	37.23	36.97	36.63	36.37
SAB	48	48	48	YES	48.35	48.7	49.05	49.4	47.65	47.3	46.95	46.6
SHB	14.13	14.13	14.14	YES	14.32	14.48	14.67	14.83	13.97	13.78	13.62	13.43
SSB	19.22	19.2	19.23	YES	19.38	19.52	19.68	19.82	19.08	18.92	18.78	18.62
SSI	29.57	29.48	29.66	NO	30.13	30.52	31.08	31.47	29.18	28.62	28.23	27.67
STB	47.75	47.65	47.85	NO	48.3	48.65	49.2	49.55	47.4	46.85	46.5	45.95
TCB	34.83	34.7	34.97	NO	35.37	35.63	36.17	36.43	34.57	34.03	33.77	33.23
TPB	14.78	14.73	14.84	NO	15.02	15.13	15.37	15.48	14.67	14.43	14.32	14.08
VCB	62.1	61.95	62.25	NO	63.2	64	65.1	65.9	61.3	60.2	59.4	58.3
VHM	88.63	88.55	88.72	YES	91.17	93.53	96.07	98.43	86.27	83.73	81.37	78.83
VIB	19.33	19.3	19.37	NO	19.62	19.83	20.12	20.33	19.12	18.83	18.62	18.33
VIC	113.17	113.25	113.08	YES	115.33	117.67	119.83	122.17	110.83	108.67	106.33	104.17
VJC	99.37	99.55	99.18	NO	100.53	102.07	103.23	104.77	97.83	96.67	95.13	93.97
VNM	60.13	60.05	60.22	NO	60.97	61.63	62.47	63.13	59.47	58.63	57.97	57.13
VPB	20.8	20.7	20.9	NO	21.4	21.8	22.4	22.8	20.4	19.8	19.4	18.8
VRE	28.57	28.53	28.61	NO	29.18	29.72	30.33	30.87	28.03	27.42	26.88	26.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DXG	55,423,400	15,940,290	348	6.74
LDG	42,848,300	10,569,920	405	6.98
NVL	37,687,400	18,198,460	207	0.99
POW	24,373,000	11,618,770	209.77	3.72
SCR	10,826,800	5,173,770	209	3.68
DXS	10,129,300	4,123,360	246	6.95
KDH	8,514,600	3,745,160	227.35	3.14
DRH	5,372,900	2,007,340	268	-5.61
IDJ	4,364,500	1,595,940	273	9.43
GEG	4,348,700	2,043,180	212.84	1.85
QCG	3,556,900	1,687,820	211	-1.61
VEA	2,766,300	543,850	509	-2.27
APS	2,750,500	1,340,480	205	9.86
HAR	2,440,500	859,460	284	6.97
API	2,273,800	991,180	229.4	9.09
NHA	2,086,500	757,550	275	6.99
GEE	2,012,700	605,230	333	4.87
DRC	1,988,600	896,910	222	3.45
VC2	1,974,800	877,100	225	2.44
PNJ	1,846,700	672,280	274.69	5.29
FUEVFVND	1,690,100	749,590	225	0.86
FIR	1,371,100	312,630	439	6.98
MCG	1,343,800	497,960	270	7.69
VIG	1,285,700	564,000	228	1.47
DSE	1,245,100	585,760	212.56	2.5
CIG	1,227,900	216,120	568	3.89
APH	897,800	435,270	206	0.47
ABS	816,800	405,970	201	1.71
NDN	794,500	383,210	207	0.91
PXL	662,900	145,930	454	4.69
LDP	659,400	30,660	2,151	5.45
PAC	652,000	193,400	337	6.96
CCL	634,700	299,710	212	-0.83
DST	621,100	267,510	232	-1.2
AMS	529,400	157,020	337	6.25
HHG	437,600	169,790	258	6.67
ABW	418,300	205,870	203	-1.2
CMS	387,800	159,010	244	-3.26
PVB	375,900	124,090	303	0.66
PIV	360,600	71,530	504	10.71

- Lưu ý: DXG, LDG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Jul	DXS	Mua	≤ 11	10% -20%	Nên mua khi điều chỉnh - Cổ phiếu mang tính đầu cơ

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 07/07 - 11/07, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen. Chốt ngày 11/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.128 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.922 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.334 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 07/07 - 11/07 biến động theo xu hướng giảm. Kết thúc phiên 11/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.115, giảm 62 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 11/07, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.400 VND/USD và 26.490 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 07/07 - 11/07, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 11/07, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,70% (+0,52 đpt); 1W 4,73% (+0,40 đpt); 2W 4,73% (+0,33 đpt); 1M 4,63% (+0,13 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 11/07, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,38% (+0,01 đpt); 2W 4,42% (+0,01 đpt) và 1M 4,46% (+0,02 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 07/07 - 11/07, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 77.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 71.096,25 tỷ đồng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn; có 61.704,66 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 34.000 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất từ 3,35% đến 3,45%, có 17.400 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 7.208,41 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 104.001,20 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 34.000 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 09/07, KBNN đấu thầu thành công 1.111 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 11%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 611 tỷ đồng/6.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 30Y gọi thầu 1.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,21% (+0,07 đpt so với phiên đấu thầu trước), 15Y là 3,35% (+0,08 đpt). Ngày 16/07, KBNN dự kiến chào thầu 10.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 15.301 tỷ đồng/phiên, tăng nhẹ so với mức 14.075 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ kỳ hạn 5Y và 15Y. Chốt phiên 11/07, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,27% (+0,08 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,33% (+0,09 đpt); 3Y 2,40% (+0,10 đpt); 5Y 2,67% (-0,003 đpt); 7Y 3,01% (+0,01 đpt); 10Y 3,23% (+0,01 đpt); 15Y 3,35% (không đổi); 30Y 3,50% (+0,004 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Chu kỳ thị trường sắp kết thúc ?

Chỉ số S&P 500 đã tăng 26% trong ba tháng qua, là một trong những mức lợi nhuận ba tháng lớn nhất từ trước đến nay. Thoạt nghe thì có vẻ như sự suy yếu đang đến gần, nhưng điều đó không nhất thiết đúng. Đừng bao giờ để lợi nhuận thấp hơn mức trung bình trên toàn thị trường sau 3, 6 và 12 tháng.

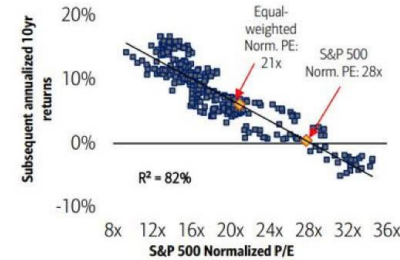
Yet Another Sign This Is A Bull Market					
S&P 500 After Three Month Gains Of 25% Or More (1950 - Current)					
Date	Three Month Return	S&P 500 Forward Returns			
		1 Month	3 Months	6 Months	12 Months
3/7/1975	27.5%	-3.9%	9.7%	1.6%	17.6%
10/21/1982	25.1%	-1.5%	5.2%	15.1%	19.9%
1/5/1999	25.9%	0.3%	6.6%	12.1%	12.4%
5/29/2009	25.0%	0.9%	12.2%	20.8%	18.5%
6/15/2020	28.5%	5.2%	10.3%	19.5%	38.5%
7/10/2025	26.0%	?	?	?	?
Average		0.2%	8.8%	13.8%	21.4%
Median		0.3%	9.7%	15.1%	18.5%
% Positive		60.0%	100.0%	100.0%	100.0%
All Years Since 1950					
Average		0.7%	2.2%	4.5%	9.2%
Median		1.0%	2.6%	4.9%	10.4%
% Positive		60.7%	66.0%	70.1%	73.8%

Source: Carson Investment Research, FactSet 07/11/2025
@ryandetrick

CARSON

Định giá không quan trọng trong ngắn hạn nhưng nó có ý nghĩa trong dài hạn

Exhibit 35: Valuations signal stronger price returns for the equal-weighted S&P 500 (6%) than the cap-weighted index (0.4%)
S&P 500 normalized P/E vs subsequent annualized returns (since 1987, as of 7/7/25)



Source: BofA US Equity & US Quant Strategy, Haver Analytics, FactSet. The equal-weighted normalized PE is calculated based on the discount between the average trailing PE of an S&P 500 stock and the cap-weighted trailing PE.

BofA GLOBAL RESEARCH

Exhibit 36: Valuation matters little in near term, but is almost all that matters in the long-term
Price to normalized earnings predictive power on subsequent holding period returns (since 1987)

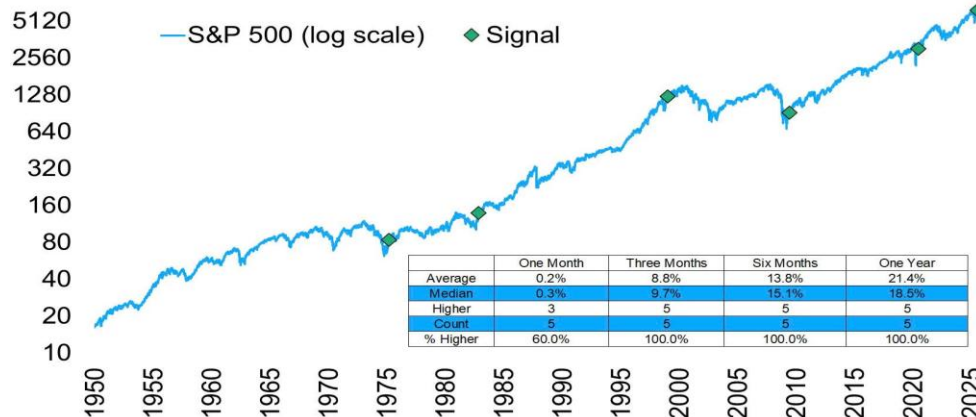


Source: BofA US Equity & US Quant Strategy, Haver Analytics, FactSet

BofA GLOBAL RESEARCH

Another Clue We Are Going Higher

S&P 500 Returns After A Three Month Gain Of >25% (1950 - Current)



Source: Carson Investment Research, Factset 07/10/2025 (1950 - Current)

@ryandetrick

CARSON



AMZN tiếp tục bứt phá – Xu hướng tăng giá vẫn mạnh mẽ



CEG vận động theo mô hình tam giác cũng cổ - Tín hiệu chờ bứt phá ?



UNH liên tục giảm giá do việc cắt giảm chi tiêu trong lĩnh vực y tế của chính quyền



S&P 500 với tín hiệu mua vàng – Chu kỳ tăng giá trung hạn vẫn hiện hữu



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

